

Số: /ĐA-UBND

Thạch Khê, ngày tháng năm 2026

ĐỀ ÁN

SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT VỤ HÈ THU NĂM 2026

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ HÈ THU NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sản xuất trồng trọt vụ Hè Thu năm 2025 trên địa bàn xã Thạch Khê diễn ra trong điều kiện thời tiết cực đoan, nắng nóng kéo dài đầu vụ kết hợp với mưa lớn, đông lạnh và các cơn bão mạnh cuối vụ đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ quá trình sản xuất. Đầu vụ Hè Thu thời tiết nắng nóng, mưa xen kẽ làm chậm tiến độ, kết quả sản xuất cây trồng cạn, các đối tượng dịch hại (sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu,...) bùng phát gây hại trên diện rộng; đặc biệt vào cuối vụ Hè Thu, chịu ảnh hưởng liên tiếp của các cơn bão mạnh số 5, số 10 và các đợt mưa lớn, gây ngập úng diện rộng, nhiều vùng bị ngập sâu trong thời gian dài. Năng suất và sản lượng các loại cây trồng giảm mạnh so với kế hoạch đề ra, gây thiệt hại lớn về kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người dân.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về công tác chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành

Ngay từ đầu vụ, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành đề án sản xuất, chỉ đạo các thôn xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với điều kiện từng vùng sản xuất; đồng thời tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến người dân về cơ cấu giống, lịch thời vụ và các biện pháp kỹ thuật cần áp dụng trong quá trình sản xuất. Trong suốt vụ sản xuất, công tác kiểm tra đồng ruộng, theo dõi tình hình sinh trưởng của cây trồng và diễn biến của các đối tượng dịch hại được thực hiện thường xuyên; các văn bản chỉ đạo về phòng trừ sâu bệnh, điều tiết nước, chống hạn, chống úng được ban hành kịp thời, góp phần hạn chế tối đa thiệt hại.

2. Về thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch

Vụ Hè thu 2025 diện tích sản xuất các loại cây trồng cơ bản đạt kế hoạch đề ra, tổng diện tích gieo trồng 341ha/341ha, đạt 100%KH. Tuy nhiên, diện tích cho thu hoạch, năng suất, sản lượng các loại cây trồng giảm mạnh, cụ thể:

- **Cây lúa:** Diện tích sản xuất 205 ha/205 ha; Năng suất 20.61tạ/ha; sản lượng 423 tấn. Là năm có năng suất, sản lượng lúa vụ Hè thu đạt thấp do ảnh hưởng cơn bão số 5, mưa lũ kéo dài.

- **Đậu các loại:** Diện tích 18 ha; Năng suất 7.6 tạ/ha; Sản lượng 14 tấn.

- **Rau các loại:** Diện tích 100 ha; Năng suất 78.5 tạ/ha; Sản lượng 782 tấn.
- **Khoai lang:** Diện tích 18 ha; năng suất 75 tạ/ha; Sản lượng 137 tấn.

3. Đánh giá về thực hiện lịch thời vụ và cơ cấu giống

3.1 Thời vụ: Vụ Hè thu năm 2025 cơ bản các thôn đều bố trí gieo cấy lúa đảm bảo thời vụ theo từng vùng đất (vùng Hè thu chạy lụt thu hoạch trước 30/8), cụ thể: Lúa Hè Thu cơ bản kết thúc gieo cấy trước 15/6/2025, cá biệt một số vùng kết thúc sản xuất sau ngày 15/6/2025. Thời gian trở bắt đầu từ ngày 4/8/2025; trở tập trung từ ngày 12-20/8/2025, kết thúc trước ngày 22/8/2025. Bắt đầu thu hoạch lúa từ ngày 24/8/2025, tuy nhiên do ảnh hưởng của cơn bão số 5 (từ ngày 25-26/8/2025), làm lúa bị ngập, kéo dài thời gian thu hoạch, tập trung từ ngày 10-20/9/2025 (90% diện tích), hoàn thành trước ngày 23/9/2025.

3.2. Cơ cấu giống lúa:

- Cơ cấu giống lúa vụ Hè Thu năm 2025 cơ bản được bố trí hợp lý, trong đó chủ yếu sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng dưới 110 ngày. Việc lựa chọn nhóm giống ngắn ngày đã góp phần rút ngắn thời gian sản xuất, đảm bảo khung lịch thời vụ, chủ động hơn trong việc né tránh và giảm thiểu tác động của thiên tai cuối vụ.

- Vụ Hè Thu, việc sử dụng giống lúa cấp xác nhận còn hạn chế; phần lớn diện tích vẫn do người dân chủ động sử dụng giống tự để lại từ vụ Xuân dẫn đến tình trạng suy thoái giống, lẫn tạp và ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất.

4. Công tác quản lý vật tư nông nghiệp

Trên địa bàn xã có 8 cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp; UBND xã đã tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về kinh doanh vật tư nông nghiệp; kết quả các cơ sở cơ bản đảm bảo điều kiện kinh doanh, chất lượng vật tư phục vụ sản xuất.

Tổ chức tập huấn, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về buôn bán và sử dụng phân bón, thuốc BVTV trên địa bàn xã.

5. Công tác bảo vệ thực vật

5.1. Diễn biến các đối tượng dịch hại trên cây trồng

Vụ Hè Thu 2025, các đối tượng dịch hại phát sinh bất thường, không theo quy luật; gây hại với mức độ mạnh, diện phân bố rộng ngay từ đầu vụ sản xuất, diễn biến cụ thể các đối tượng dịch hại như sau:

- Trên cây lúa
 - + Sâu cuốn lá: Phát sinh gây hại 3 lúa (lúa 1 xuất hiện từ trung tuần tháng 6/2025, lúa 2 từ ngày 10/7/2025, sâu non lúa 3 ra rộ từ ngày 8/8/2025).
 - + Rầy nâu: Bắt đầu xuất hiện và gây hại từ cuối tháng 6/2025 (lúa 1); rầy lúa 2, lúa 3 tiếp tục gây hại tại nhiều thôn.
 - + Bệnh khô vằn: Phát sinh gây hại trên một số diện tích gieo cấy dày, bón thừa đạm.
- Cây trồng cạn: Các đối tượng dịch hại phát sinh gây hại với mức độ

trung bình so với những năm gần đây, ít ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển và năng suất cây trồng, các đối tượng dịch hại và diện tích nhiễm như: sâu Keo mùa thu; Sâu đục quả gây hại trên cây đậu xanh.

5.2. Công tác dự tính dự báo và các giải pháp đã triển khai

UBND xã chỉ đạo các thôn tăng cường kiểm tra đồng ruộng, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng trừ kịp thời, đúng kỹ thuật; không để xảy ra dịch hại trên diện rộng.

Triển khai, hướng dẫn các biện pháp phòng, trừ cụ thể và hướng dẫn, tuyên truyền bà con nông dân phun phòng, trừ dịch hại; thực hiện ký cam kết chịu trách nhiệm nếu bị thiệt hại đối với các hộ không chấp hành, thực hiện theo hướng dẫn của địa phương, cán bộ chuyên môn.

6. Công tác về thủy lợi

Chủ động điều tiết nước hợp lý, đảm bảo phục vụ sản xuất; tận dụng hiệu quả nguồn nước từ hồ Hữu Ngạn và hồ nước chân núi móc; tuy nhiên một số tuyến kênh mương nội đồng đã xuống cấp, cần được đầu tư nâng cấp.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế

- Tiến độ sản xuất các cây trồng cạn còn chậm. Diện tích thu hoạch, sản lượng một số cây trồng (lúa, đậu đỗ, ...) không đạt so với kế hoạch đề ra.
- Vụ Hè Thu 2025 các đối tượng dịch hại phát sinh với diễn biến bất thường, không theo quy luật, xuất hiện và gây hại với mật độ cao, diện phân bố rộng ngay từ đầu vụ gây khó khăn trong công tác dự tính dự báo và tổ chức phòng trừ tại các địa phương.
- Công tác điều tra phát hiện, giám sát tình hình và triển khai phòng trừ còn hạn chế; tổ chức triển khai các biện pháp, giải pháp phòng trừ chưa đồng bộ, quyết liệt nên hiệu quả chưa cao.
- Tỷ lệ sử dụng giống lúa cấp xác nhận trở lên còn thấp, phần lớn nông dân sử dụng giống tự để lại, không được kiểm soát dẫn đến độ lẫn giống lớn, thoái hóa nhanh, giảm độ thuần và sức nảy mầm, giảm khả năng chống chịu và ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cũng như độ đồng đều.
- Liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm chưa thực hiện được.

2. Nguyên nhân

- Do ảnh hưởng của các cơn bão số 5 các diện tích lúa đang thời kỳ trổ bông, chín bị ngập úng thời gian kéo dài trên diện rộng dẫn đến mất mùa diện rộng làm giảm năng suất và sản lượng, một số diện tích mất trắng gây thiệt hại nặng nề cho người sản xuất.
- Sản xuất vụ Hè thu 2025 trong thời điểm thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, thiếu cán bộ chuyên môn về Trồng trọt, Bảo vệ thực vật. Do vậy, công tác điều tra phát hiện và tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo, khắc phục thiên tai hay tuyên truyền, hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng chưa kịp thời, chưa sâu sát và quyết liệt nên đã ảnh hưởng đến hoàn thành các chỉ tiêu về diện tích,

sản lượng và ứng dụng các khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế đã ảnh hưởng diện tích liên kết sản xuất.

- Thời điểm dịch hại bùng phát mạnh (Rầy lúa 2 nở rộ, sâu cuốn lá lúa 3 mật độ cao), thời tiết chịu ảnh hưởng của rãnh áp thấp nhiệt đới gây mưa rào và giông (17-25/7/2025; 16-18/8/2025) làm cho quá trình phòng trừ gặp khó khăn, giảm tác dụng thuốc BVTV. Mặt khác, tập quán canh tác của người dân gieo cấy dày, bón phân không cân đối tạo điều kiện dịch hại phát sinh gây hại, quá trình xử lý thuốc BVTV gặp khó khăn.

3. Bài học kinh nghiệm

- Tổ chức chỉ đạo sản xuất một cách kịp thời, quyết liệt, huy động sự vào cuộc của hệ thống chính trị nhất là cấp xã, phát huy tốt các nguồn lực để hướng dẫn, triển khai thực hiện phòng chống thiên tai, dịch bệnh,... là yếu tố hết sức quan trọng trong chỉ đạo sản xuất.

- Chỉ đạo quyết liệt về thời vụ, thu hoạch vụ Xuân đến đâu triển khai sản xuất Hè thu đến đó (tập trung triển khai sản xuất sớm, kết thúc gieo cấy trước ngày 05/6/2026, thu hoạch trước ngày 5/9/2026), cơ cấu giống lúa ngắn ngày, có năng suất cao, chống chịu tốt với sâu bệnh (sử dụng giống chất lượng, từ cấp xác nhận trở lên, giống có thời gian sinh trưởng dưới 110 ngày, giống phục vụ sản xuất hàng hóa). Chủ động điều tiết nước phù hợp, áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh kịp thời.

- Công tác kiểm tra, giám sát đồng ruộng phải được thực hiện thường xuyên, liên tục ngay từ đầu vụ sản xuất; chú trọng các thời kỳ xung yếu của cây trồng và những thời điểm thời tiết thuận lợi cho dịch hại phát sinh gây hại để phát hiện sớm, xử lý kịp thời khi dịch hại đang phát sinh diện hẹp.

Khi dịch hại xảy ra, công tác tổ chức phòng trừ phải đồng bộ, quyết liệt, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ngành, địa phương và người dân, không chủ quan, bị động.

Phần thứ hai

SẢN XUẤT VỤ HÈ THU NĂM 2026

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN

1. Nhận định về thời tiết từ tháng 6/2026 đến tháng 9/2026

Theo dự báo của Đài khí tượng thủy văn Hà Tĩnh, từ tháng 6/2026 hiện tượng ENSO chuyển sang trạng thái trung tính (Trung tính dương, gần với trạng thái El Nino), từ khoảng tháng 7/2026 hiện tượng ENSO chuyển sang trạng thái El Nino.

- *Nắng nóng*: Dự báo tại Hà Tĩnh, năm 2026 nắng nóng xuất hiện sớm, xảy ra nhiều hơn so với TBNN và gay gắt hơn so với năm 2025. Từ tháng 6 – 9/2026 nắng nóng tiếp tục có xu hướng mở rộng và gia tăng cường độ đặc biệt trong các tháng 6 – 7/2026; nền nhiệt độ trung bình ở các khu vực trong tỉnh phổ biến ở mức cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 1,0 – 1,5°C.

- *Lượng mưa*: Trong các tháng từ tháng 6 đến nửa đầu tháng 9/2026 dự báo khá ít mưa, có khả năng xuất hiện các đợt mưa vừa, mưa to, nhưng diện hẹp, các đợt mưa lớn diện rộng dự báo chủ yếu tập trung vào cuối tháng 9/2026¹, cụ thể: Tháng 06/2026 các khu vực có lượng mưa phổ biến 50 – 100mm; tháng 07/2026 100 - 150mm. Tháng 08/2026 phổ biến 200 - 250mm; tháng 9/2026 phổ biến 350 – 400mm, có nơi cao hơn.

- *Bão/ATNĐ*: Số lượng Bão/ATNĐ có khả năng xảy ra ít hơn so với TBNN cũng như ít hơn so với năm 2025. Từ tháng 6 - 9/2026, có khoảng 5 – 6 cơn bão hoạt động trên Biển Đông tương đương TBNN đổ bộ vào đất liền nước ta khoảng 2 – 3 cơn. Tuy nhiên xác suất có bão hoặc ATNĐ ảnh hưởng trực tiếp đến thời tiết khu vực Hà Tĩnh khá nhỏ.

- *Dông, lốc, sét*: Hiện tượng thời tiết nguy hiểm dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có khả năng xảy ra trên khu vực tỉnh Hà Tĩnh nhiều hơn TBNN, đặc biệt trong tháng 6 và tháng 9/2026.

2. Nhận định về nguồn nước tưới phục vụ sản xuất

Tính đến ngày 17/4/2026, mực nước và dung tích hồ chứa Hồ Kẻ Gỗ: mực nước: +27,97/32,5m, có dung tích 224,3/345 triệu m³, so với thiết kế đạt 65,02% và so với cùng kỳ năm 2025 đạt 81,65;

3. Nhận định về thuận lợi, khó khăn

3.1 Thuận lợi

- Chính quyền cấp xã sau khi sáp nhập đã đi vào hoạt động ổn định. Cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể vào cuộc để tập trung chỉ đạo. Trung ương, tỉnh có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp như: Chính sách hỗ trợ khắc phục thiên tai, dịch bệnh, liên kết sản xuất, ứng dụng KHCN vào sản xuất, sản xuất nông nghiệp hữu cơ,... nhằm khuyến khích nông dân yên tâm, đầu tư phát triển sản xuất, đưa nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất.

- Cơ giới trong nông nghiệp ngày được ứng dụng rộng rãi (làm đất, cấy, phun thuốc, thu hoạch) và kết cấu hạ tầng giao thông nội đồng, hệ thống kênh mương tưới tiêu được đầu tư nâng cấp tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, giảm công lao động, đẩy nhanh thời vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Lúa Vụ Xuân 2026 thu hoạch sớm đã giảm áp lực về thời vụ sản xuất vụ Hè Thu 2026. Bộ giống cây trồng đa dạng về chủng loại, năng suất cao, chất lượng tốt và thích ứng với điều kiện canh tác tại địa phương.

- Công tác dự tính, dự báo tình hình thời tiết, thiên tai, thủy lợi, dịch hại cây trồng ngày càng chính xác và cập nhật thường xuyên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo sản xuất, bố trí thời vụ, phòng trừ dịch hại, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

3.2. Khó khăn

¹ Tháng 06/2026 lượng mưa khả năng ở mức xấp xỉ đến thấp hơn TBNN cùng kỳ. Tháng 7 và tháng 8/2026 ở mức xấp xỉ TBNN và tháng 9/2026 ở mức thấp hơn so với TBNN cùng kỳ

- Chi phí sản xuất ngày càng tăng cao do giá vật tư đầu vào (giống, phân bón...) và các chi phí dịch vụ cơ giới hóa (làm đất, thu hoạch) tiếp tục tăng cao, làm giảm khả năng đầu tư sản xuất của người dân.

- Vụ Hè Thu luôn tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng của hạn hán cục bộ ở một số diện tích lúa cuối kênh, cao cưỡng; nắng nóng gay gắt giai đoạn lúa trổ bông và mưa bão gây ngập úng, đổ ngã giai đoạn thu hoạch; hình thái thời tiết nắng nóng kéo dài kèm với hạn hán có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến tiến độ xuống giống và sinh trưởng, phát triển của cây trồng cạn.

- Các đối tượng dịch hại không theo quy luật, diễn biến phức tạp (sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh bạc lá vi khuẩn...), tiềm ẩn nguy cơ phát sinh gây hại làm ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng.

- Theo dự báo của Đài Khí tượng thủy văn Hà Tĩnh từ tháng 6 đến nửa đầu tháng 9/2026 lượng mưa khá ít mưa, trong khi mực nước tại các hồ chứa lớn không đạt so với dung tích thiết kế và đạt thấp so với cùng kỳ, do đó nguy xảy ra hạn hán, thiếu nước, nhất là vùng cao cưỡng, cuối kênh.

II. QUAN ĐIỂM, CHỈ TIÊU

1. Quan điểm

- Phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị, huy động mọi nguồn lực, tập trung đẩy mạnh sản xuất. Xây dựng kế hoạch, bố trí cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống và thời vụ phù hợp với điều kiện cụ thể từng vùng; khai thác tối đa và phát huy cao mọi nguồn lực để vụ Hè thu 2026 hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về diện tích, năng suất, sản lượng, đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả cao.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050 của UBND tỉnh, duy trì và nhân rộng diện tích sản xuất lúa giảm phát thải (sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh, áp dụng tưới ngập khô xen kẽ). Tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh áp dụng KHCN, tiến bộ kỹ thuật, phát triển một số vùng sản xuất rau an toàn, gắn với truy xuất nguồn gốc, theo chuỗi thực phẩm sạch.

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở những vùng sản xuất không an toàn, kém hiệu quả trong vụ Hè thu sang cây trồng khác có nhu cầu nước ít hơn để đảm bảo sản xuất an toàn, nâng cao thu nhập trên đơn vị diện tích.

2. Định hướng chỉ tiêu

Tổng diện tích các loại cây trồng vụ Hè thu 348.3 ha, trong đó:

2.1. Cây lúa

- Lúa Hè Thu: Diện tích 212 ha; năng suất dự kiến đạt 51.83 tạ/ha; sản lượng phân đầu đạt 1099 tấn.

Diện tích áp dụng tưới ngập khô xen kẽ giảm phát thải 01 ha.

2.2. Cây trồng cạn

Phân đầu tổng diện tích gieo trồng đạt 136.3 ha, trong đó:

- Đậu: Diện tích 18 ha, năng suất dự kiến 7.6 tạ/ha, sản lượng phân đầu đạt 14 tấn.

- Khoai lang: Diện tích 18.3 ha, năng suất dự kiến 84.54 tạ/ha, sản lượng phân đầu đạt 155 tấn;
- Rau: Diện tích 100 ha, năng suất dự kiến 79 tạ/ha, sản lượng phân đầu đạt 787 tấn;

2.3 *Cây dừa*: Diện tích 20 ha, trồng trên diện tích trên đất Lâm nghiệp.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp về sản xuất

Để đảm bảo sản xuất vụ Hè Thu 2026 đạt và vượt kế hoạch đề ra cần chủ động triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các giải pháp sản xuất; huy động mọi nguồn lực thu hoạch nhanh gọn lúa vụ Xuân, tập trung gieo cấy lúa Hè Thu; tranh thủ thời điểm sau thu hoạch cây trồng cạn vụ Xuân, đất còn đủ ẩm để tập trung xuống giống các loại cây trồng cạn.

1.1. Sản xuất lúa:

a. Cơ cấu giống: Sử dụng nhóm giống có thời gian sinh trưởng dưới 110 ngày. Mỗi vùng bố trí không quá 2 loại giống có cùng thời gian sinh trưởng để thuận tiện trong công tác chỉ đạo và điều hành sản xuất.

- Nhóm giống chủ lực: Sản xuất ổn định qua các năm, giống có năng suất cao, sản phẩm dễ tiêu thụ: Nếp 98, Khang dân 18, Bắc Thịnh, BT09, TBR97.

- Nhóm giống bổ sung: Có năng suất, chất lượng ổn định, thích ứng theo từng vùng sinh thái khác nhau để bổ sung vào sản xuất phù hợp bên cạnh nhóm giống chủ lực:

- + Giống lúa thuần: HN6, RVT, VNR20, TBR87.

- Nhóm giống triển vọng: Đã được công nhận lưu hành, bước đầu thể hiện tính thích ứng trên địa bàn, tiếp tục mở rộng diện tích: Hương Cốm 4, DK6.

b. Lịch thời vụ: Phân đầu gieo cấy kết thúc trước 05/6 để lúa trở tập trung từ 30/7 - 05/8, kết thúc thu hoạch trước 05/9.

(Chi tiết có lịch thời vụ kèm theo)

c. Kỹ thuật canh tác: Tuân thủ quy trình thâm canh của từng giống, trong đó cần lưu ý một số nội dung trọng tâm sau:

- Thu hoạch lúa Xuân nhanh gọn, thu gom, xử lý rơm rạ trên đồng ruộng. Những vùng thấp trũng làm Hè Thu chạy lụt cần gieo cấy sớm, tận dụng triệt để nguồn nước sẵn có trên đồng ruộng khi thu hoạch lúa Xuân và điều tiết, sử dụng nước hợp lý để phục vụ gieo cấy lúa Hè Thu theo đúng khung lịch thời vụ.

- Áp dụng tối đa các biện pháp kỹ thuật sản xuất trồng trọt giảm phát thải: (1) Làm đất đảm bảo mặt ruộng bằng phẳng để quản lý nước hiệu quả hơn; (2) Sử dụng giống có chất lượng tốt, giống từ cấp xác nhận trở lên (phần đầu đạt trên 15% tổng diện tích); (3) quản lý nước theo phương pháp tưới ngập - khô xen kẽ (AWD); (4) bón phân hợp lý: Trong vụ Hè Thu, thực hiện nguyên tắc bón “Nặng đầu, nhẹ cuối”, khuyến khích sử dụng phân hữu cơ, vi sinh, sử dụng phân bón cân đối, đúng liều lượng theo nhu cầu của từng giống lúa, loại đất và mùa vụ để tránh bón thừa đạm; (5) quản lý dịch hại tổng hợp (IPM): Thực hiện

các biện pháp điều tra, dự tính, dự báo để phòng trừ sớm sâu bệnh hại, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; (6) sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cân bằng: Kết hợp các sản phẩm hữu cơ, sinh học và hóa học một cách hợp lý; (7) quản lý rơm rạ: Xử lý gốc rạ bằng chế phẩm sinh học, thu gom rơm rạ sau thu hoạch để ủ thành phân vi sinh bón lại cho ruộng....; (8) thu hoạch đúng thời điểm.

1.2. Cây trồng cạn

a. Cơ cấu giống

- Đậu xanh: Sử dụng các giống VN93-1, VN99-3, ĐXVN7, ĐX11, ĐX14, ĐX208, 12ĐX02,...

- Rau các loại: Họ bầu bí, dưa lê, dưa hấu, rau muống, mồng tơi, rau dền, dưa non....

b. Thời vụ: Đậu xanh tập trung gieo tria kết thúc trước 30/6/2026.

c. Kỹ thuật canh tác

- Đậu xanh: Bố trí tập trung trên các vùng sau khi thu hoạch cây vụ Xuân; tranh thủ độ ẩm đất sau thu hoạch cây trồng vụ Xuân tiến hành gieo tria sớm; chú trọng phát hiện và phòng trừ kịp thời, có hiệu quả các đối tượng sâu bệnh.

- Rau đậu thực phẩm: Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống, chăm sóc, ưu tiên sử dụng phân bón hữu cơ, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM)... nhằm tăng năng suất, chất lượng, mẫu mã sản phẩm và đảm bảo an toàn thực phẩm.

2. Công tác quản lý giống, vật tư nông nghiệp

Thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất vụ Hè thu 2026 trên địa bàn; kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc xuất xứ, bao bì nhãn mác, hồ sơ chất lượng, danh mục sản phẩm các loại hàng hóa vật tư nông nghiệp kinh doanh trên địa bàn; giám sát tình hình giá cả các loại giống, VTNN cung ứng trên thị trường. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm theo quy định hiện hành, đảm bảo hàng hóa phục vụ sản xuất, lưu thông trên thị trường đáp ứng chất lượng phục vụ sản xuất.

Thường xuyên tuyên truyền về quản lý và sử dụng thuốc BVTV, hướng dẫn cho người dân trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng, chú trọng hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học. Tổ chức ký cam kết với các tổ chức, cá nhân buôn bán và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn.

3. Công tác bảo vệ thực vật

- Thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo chính xác thời điểm xuất hiện của dịch hại, thời kỳ xung yếu của cây trồng, giống nhiễm; phát hiện sớm, tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn phòng trừ kịp thời khi dịch hại mới xuất hiện ở diện hẹp; phối hợp chặt chẽ với phòng chuyên môn, các tổ chức liên quan các địa phương, chủ động thực hiện công tác điều tra phát hiện, cảnh báo thời gian phát sinh, mức độ gây hại của dịch hại và tham mưu các biện pháp phòng, trừ, cụ thể:

+ Trên cây lúa: Sâu cuốn lá: Theo dõi chặt chẽ tình hình, dự báo chính xác thời điểm sâu non mới ra rộ, tiến hành phòng trừ khi sâu tuổi 1, tuổi 2,...; Rầy nâu, rầy lưng trắng: Thường xuyên kiểm tra, giám sát đồng ruộng, phát hiện và khoanh vùng xử lý kịp thời khi rầy đang ở diện hẹp, chưa phân tán, chú trọng các vùng hàng năm rầy thường phát sinh gây hại, vùng thấp trũng; bệnh Khô vằn: chủ động theo dõi, phát hiện và phòng trừ kịp thời khi bệnh mới xuất hiện...

+ Cây trồng cạn: Theo dõi chặt chẽ diễn biến các đối tượng dịch hại để có biện pháp phòng trừ kịp thời.

- Phối hợp chặt chẽ với các phương tiện thông tin truyền thông cảnh báo về thời gian, mức độ gây hại và hướng dẫn các biện pháp phòng trừ trước các thời điểm dịch hại phát sinh gây hại diện rộng.

- Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất và phòng chống sinh vật gây hại như: quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM); hạn chế sử dụng thuốc BVTV hóa học, ưu tiên sử dụng các loại thuốc sinh học, thuốc có nguồn gốc sinh học để phòng trừ theo nguyên tắc 4 đúng để nâng cao chất lượng nông sản, giảm tồn dư thuốc BVTV trong nông sản, trong đất.

4. Công tác thủy lợi

- Tổ chức kiểm tra, sửa chữa các hệ thống cánh cửa cống hồ chứa nước bị hư hỏng, rò rỉ làm thất thoát nước; thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng các công trình thủy lợi, các thiết bị máy móc, đường dây tải điện kịp thời để các trạm bơm điện đảm bảo hoạt động bơm nước phục vụ sản xuất; kiểm tra, kịp thời sửa chữa các cửa cống ngăn mặn, giữ ngọt để phòng, chống xâm nhập mặn.

- Tăng cường công tác điều tiết, quản lý vận hành hợp lý ngay đầu vụ nhằm giảm tổn thất nguồn nước; tổ chức vận hành đóng mở các cửa cống ngăn mặn, giữ ngọt hợp lý, đúng quy trình, theo dõi, quan trắc, kiểm soát độ mặn để tạo nguồn nước đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất, dân sinh.

- Đắp bờ giữ nước tại chân ruộng; tổ chức khảo sát, đánh giá những trục tiêu, kênh dẫn, khe lạch có thể đắp tạm nhằm giữ nước mưa đầu vụ Hè Thu và lượng nước hồi quy để bà con bơm tát, chống hạn; tổ chức ra quân nạo vét, kiên cố hóa kênh mương, tu bổ, sửa chữa các cửa vào cống lấy nước, trạm bơm tưới, ao, giếng..., khơi thông dòng chảy, đắp đập tạm giữ nước, lắp đặt phương tiện lấy nước để chủ động vận hành, đảm bảo đủ điều kiện dẫn nước thông thoáng từ đầu mội tới mặt ruộng. Lập kế hoạch bổ sung lắp đặt máy bơm giã chiến, lập phương án chuyển nước tạo nguồn ở các công trình khác khi cần thiết để chống hạn.

5. Thực hiện cải tạo nâng cao chất lượng đất trồng lúa; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất

- Định hướng ở các vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao: đối với diện tích 158.41 ha/8 vùng đã được rà soát, định hướng quy hoạch lúa năng suất, chất lượng cao tại 5 thôn, chỉ đạo tập trung sản xuất gắn với giảm phát thải, áp dụng hệ thống thâm canh cải tiến SRI, sử dụng giống cấp xác nhận

trở, sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn chế biến để sản xuất lúa hàng hóa.

- Ưu tiên thực hiện các biện pháp cải tạo và nâng cao chất lượng đất trồng lúa thông qua bón phân hữu cơ, phân vi sinh và áp dụng các biện pháp canh tác bền vững, nhằm tăng độ phì nhiêu, giảm thoái hóa đất hướng tới sản xuất nông nghiệp xanh, bền vững và thân thiện với môi trường.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 28/11/2025. Vụ Hè Thu 2026, lựa chọn xây dựng mô hình sản xuất trồng trọt áp dụng quy trình tưới cho lúa theo công nghệ tưới ngập khô xen kẽ (AWD) nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nước, giảm thất thoát nước tưới, giảm chi phí nhân công, nâng cao năng suất cây trồng, giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt và thích ứng biến đổi khí hậu.

6. Liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, quan tâm xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác liên kết hoạt động có hiệu quả gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, áp dụng cơ giới hoá đồng bộ vào sản xuất, bảo quản, chế biến và quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của địa phương.

7. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

- Căn cứ Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa tỉnh Hà Tĩnh năm 2026 để xây dựng phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa đúng với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Rà soát lại nguồn nước để xây dựng kế hoạch tưới vụ Hè Thu phù hợp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn để nâng cao nhận thức của nông dân trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

8. Chính sách

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa; Nghị quyết 143/2025/NQ-HĐND ngày 23/01/2025 quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, trong đó ưu tiên hỗ trợ giống, phân bón hữu cơ, phân bón hữu cơ sinh học, phân bón hữu cơ vi sinh để cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, thu hút các doanh nghiệp đầu tư, ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm hàng hoá.

Đối với các giống lúa mới hỗ trợ chính sách theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ phải đảm bảo cơ cấu giống trong Đề án sản xuất vụ Hè thu năm 2026; loại giống có nguồn gốc, chất lượng

đảm bảo, quy cách bao bì đóng gói có giá bán thấp nhất.

- Ngoài chính sách của Trung ương và tỉnh, xã sẽ trích ngân sách địa phương và kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ nông dân đầu tư phát triển sản xuất, đặc biệt là mở rộng mô hình có hiệu quả tại địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Căn cứ vào chỉ đạo của Ủy ban nhân tỉnh; Đề án sản xuất vụ Hè thu 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường để xây dựng Đề án và tổ chức triển khai sản xuất vụ Hè thu 2026 đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch, an toàn, hiệu quả.

- Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp trên địa bàn, kiểm tra, xử lý nghiêm trường hợp vi phạm.

- Xây dựng phương án chống hạn và tổ chức thực hiện. Rà soát lại nguồn nước để xây dựng kế hoạch tưới vụ Hè Thu phù hợp. Chỉ đạo HTX dịch vụ nông nghiệp thường xuyên kiểm tra, vận hành điều tiết, phân phối nước kịp thời.

2. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

- Thường xuyên kiểm tra, dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh hại trên đồng ruộng. Phối hợp với các phòng, ngành, các thôn thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội chính thống để phổ biến, khuyến cáo nông dân tổ chức phòng trừ kịp thời, hiệu quả, không để dịch hại lây lan trên diện rộng gây thiệt hại đến sản xuất.

- Tổ chức tuyên truyền Đề án sản xuất trồng trọt vụ Hè Thu, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật để sản xuất thâm canh các cây trồng vụ Hè Thu đến tận người sản xuất thông qua các lớp tập huấn, đào tạo.

- Xây dựng các mô hình trình diễn các tiến bộ kỹ thuật mới, ứng dụng công nghệ cao, các mô hình có hiệu quả kinh tế cao, liên kết tiêu thụ sản phẩm, ... và các tiến bộ kỹ thuật mới khác.

3. Phòng Văn hóa- Xã hội: Phối hợp tập trung công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về nông nghiệp, các biện pháp kỹ thuật, biện pháp bảo vệ sản xuất trong vụ Hè thu 2026; thường xuyên cập nhật, nắm bắt và thông tin kịp thời các nguy cơ về thiên tai để người dân chủ động ứng phó.

4. Đề nghị Đảng ủy xã quan tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn công tác vào cuộc tích cực tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đẩy mạnh sản xuất vụ Hè thu đạt và vượt kế hoạch.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã: Phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh tế tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia lao động sản xuất thực hiện thắng lợi Đề án sản xuất vụ Hè thu 2026.

6. Liên đoàn cán bộ các thôn:

- Trên cơ sở Đề án chung của xã, các thôn tổ chức họp dân bàn, thống nhất vùng quy hoạch, cơ cấu giống phù hợp với điều kiện sản xuất của thôn

mình; tăng cường công tác vận động, tuyên truyền nhân dân sản xuất hết diện tích, cơ cấu cây trồng hợp lý.

- Quản lý, bảo vệ các hạng mục công trình, kênh mương mặt ruộng trong khu tưới được giao quản lý trong quá trình vận hành điều tiết, phân phối nước.

- Tổ chức chỉ đạo nhân dân ra quân làm thủy lợi nội đồng, nạo vét, khơi thông các hệ thống kênh tưới, kênh dẫn các trạm bơm; củng cố bờ vùng, bờ thửa./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (để báo cáo);
- TTr Đảng ủy; TTr HĐND;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND;
- Thường trực UBMTTQ;
- Các tổ chức chính trị- xã hội;
- Các phòng: Kinh tế; Văn hóa- Xã hội;
- Các thôn;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn

CHỈ TIÊU ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT CÂY LÚA HÈ THU NĂM 2026

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Diện tích (ha)	Ghi chú	Ghi chú
1	Thôn Phúc Thanh	26	Mục đồng cựa ông Lâm 6 ha, Cựa quản 5ha, Bờ vòng, thúng Lính 3 ha, Ngộ anh Dũng 2 ha, Phía đông QL 15B 10 ha	
2	Thôn Đan Khê	14.5	Mục đồng cao 3,5ha, Miền 2,5 ha, Cồn trương 2 ha, Phía đông L15B: 3,5ha, cựa mương 3 ha	
3	Thôn Thanh Lan	17	Hói tôm, con cựa, Dập xạ trên 6 ha, đập xạ dưới 2ha, Cồn hói, Láng biên 3 ha, Miền, Cựa mương cựa ông quang 2 ha, đội miền cựa trường mầm non 4 ha	
4	Thôn Đồng Giang	18	Sác hiêm 1,4 ha, Cồn trại 3,2ha, Đồng, cựa cống, Lén 4,5 ha, Mương liệu, hồ sen 2 ha, Ông chính tuyến 23+24+25: 6,9 ha	
5	Thôn Tân Phúc	25.5	Đồng 17 ha, Hói cạn, Miền 8,5 ha, Cựa làng 1 ha	
6	Thôn Vĩnh Tiến	46.15	Cựa làng 10.83 ha, hói cạn 8.5 ha, vùng đồng Nam Khê 26.82 ha (Bao gồm cả vùng Thượng Mương)	
7	Thôn Tân Hương	31.5	Sác Hiêm 2,5ha, Cựa nanh bà Lân 4 ha, Trọt 10 ha, Cồn Đu, Cựa ông Thuận 12ha, Vườn trâu 3 ha	
8	Thôn Vĩnh Hòa	21.13	Dập su	
9	Hợp Tác Xã Vận Tải Và Vật Liệu Xây Dựng Tổng Hợp Huy Hoàng	0.5	Hói su	
10	Hợp Tác Xã Môi Trường Xã Thạch Bàn	12	Hói Miệu (Ruộng thuê của các hộ thôn Tân Phúc, Vĩnh Tiến, Đồng Giang)	
	Tổng cộng	212.28		

LỊCH THỜI VỤ HÈ THU 2026

TT	Tên giống	Thời gian sinh trưởng	Thời gian bắc mạ	Thời gian gieo thẳng
1	Nếp 98, Bắc Thịnh, RVT, Hương Cốm 4, DK6, thiên ưu 8, VNR20.	100-110 ngày	Trước 25/5	Trước 25/5
2	BT09, HN6, Khang dân 18, TBR97, TBR87	dưới 100 ngày	Trước 05/6	Trước 05/6